TAND Quận T	**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
Thành phố Hà Nội	***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

*Bản án số: **22**/2017/ HNGĐ-ST*

Ngày: 29 / 8 / 2017.

V/v: tranh chấp Ly hụn.

Nhân danh

Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tòa án Nhân dân Quận T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Hải Yến***

- Các hội thẩm nhân dân: ***Bà Lê Thị Thanh Huấn***

Bà Chu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Anh Minh*** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Tố Lan*** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 14 giờ 00 phỳt ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T mở phiên tòa để xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 533/2016/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2016, về việc: tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/QĐXXST - HNGĐ ngµy 10 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Trần Thị H - sinh năm 1976.

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1970.

Cựng cú HKTT và trú tại: phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1968 - Luật sư, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: cú mặt bà Huệ; Vắng mặt: ụng C, ụng Tuấn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10/12/2016 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Htrình bày:

Bà và bị đơn là ụng Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cú tỡm hiểu, có đăng ký kết hụn tại UBND xó Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ngày 02/7/2000, cả hai đều kết hụn lần đầu. Sau khi kết hụn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2005 thỡ phỏt sinh mõu thuẫn nguyờn nhõn do bất đồng quan điểm sống, lối sống khụng phự hợp và khụng cú sự quan tõm, chia sẻ trong cuộc sống vợ chồng, dẫn đến vợ chồng khụng tỡm được tiếng núi chung. Mõu thuẫn vợ chồng đạt đến đỉnh điểm khụng thể hàn gắn được vỡ ụng C đánh đập và sỉ nhục bà nhiều lần. Theo bà mõu thuẫn vợ chồng cũng đó được hai bên gia đỡnh khuyờn giải và ông bà cũng đó cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả và vợ chồng đó sống ly thõn từ cuối năm 2016 đến nay. Nay bà xác định tỡnh cảm vợ chồng chung sống khụng cú hạnh phúc, đời sống chung khụng thể kộo dài, bà khụng cũn tỡnh cảm với ụng C nữa nên đề nghị Tũa ỏn giải quyết cho bà được ly hụn với ụng Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Bà Trần Thị Hvà ụng Nguyễn Văn C có hai con chung là Nguyễn Trần Minh Á, sinh ngày 03/10/2001 và Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 25/9/2003. Hiện tại cỏc cháu đang ở cựng với bố mẹ. Sau ly hôn bà Hxin được

nuôi dưỡng hai chỏu và đề nghị ụng C cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/tháng. Hai cháu Minh Á và Minh A đều cú nguyện vọng ở với mẹ.

- Về tài sản và nhà, đất ở chung: Bà và ụng C tự thỏa thuận và khụng yờu C Tũa ỏn giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và các lời khai tại Tòa án: Bị đơn là ông Nguyễn Văn C khai thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng ụng đúng như bà Htrình bày. Theo ụng C vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường. Tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc cũng xảy ra mâu thuẫn và nguyờn nhõn mõu thuẫn là bất đồng quan điểm sống và do ụng làm ăn gặp nhiều khó khăn nờn thu nhập kộm dẫn đến kinh tế gia đỡnh khú khăn. Trong 02 năm gần đây mõu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều hơn nhưng không đến mức nghiêm trọng để bà Hphải ly hôn. ễng C mong muốn bà Hvì các con mà suy nghĩ lại để quay về vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung và ụng xác định vẫn còn tình cảm với bà Hdo vậy bà Hxin ly hôn ụng C không đồng ý.

- Về con chung: ễng C xác nhận ụng bà có hai con chung là Nguyễn Trần Minh Á, sinh ngày 03/10/2001 và Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 25/9/2003. Nếu ly hụn, ụng C đề nghị mỗi người nuụi 01 con và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản và nhà, đất ở chung: ễng và bà Htự thỏa thuận, không yêu C Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Hvẫn giữ nguyên yêu C xin được ly hụn với ụng C vì chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và quan trọng hơn là tình cảm vợ chồng không con. Do vậy hạnh phúc vợ chồng là mục đích hôn nhân không đạt được, có cố níu kéo cũng chỉ thêm hận thù nhau.

Ly hôn bà Hđồng ý mỗi người nuụi một con chung và hai bờn khụng phải cấp dưỡng nuụi con cho nhau.

Về tài sản và nhà, đất ở chung: Bà và ụng C tự thỏa thuận, khụng yờu C Tũa ỏn giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiờn tũa đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của phỏp luật.

Bị đơn là ụng Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiờn tũa hụm nay ụng C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt ụng C.

Đề nghị Hội đồng xột xử: ỏp dụng Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dõn sự và các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hụn nhõn và gia đỡnh, xử: chấp nhận yờu C xin ly hụn của bà Trần Thị Hđối với ụng Nguyễn Văn C. Bà Trần Thị Hđược ly hụn ụng Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao chỏu Nguyễn Trần Minh Á, sinh ngày 03/10/2001 cho bà Htrực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 25/9/2003 cho ụng C trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: ễng bà tự thỏa thuận nờn Tũa khụng xột. Về ỏn phớ: Bà Hphải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TềA ÁN:

Sau khi nghiờn cứu cỏc tài liệu cú trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiờn tũa và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đó được xem xột tại phiờn tũa, kết quả tranh tụng tại phiờn tũa, Hội đồng xột xử nhận định:

- Về tố tụng: Bị đơn là ụng Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn và triệu tập hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ụng C cố tỡnh chống đối không đến Tũa để giải quyết vụ ỏn và tại phiờn tũa hụm nay ụng C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ụng C.

- Về nội dung: Bà Trần Thị Hvà ụng Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cú tỡm hiểu, có đăng ký kết hụn tại UBND xó Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ngày 02/7/2000, cả hai đều kết hụn lần đầu. Vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thỡ phỏt sinh mõu thuẫn nguyờn nhõn do bất đồng quan điểm sống, lối sống khụng phự hợp và khụng cú sự quan tõm, chia sẻ trong cuộc sống vợ chồng, dẫn đến vợ chồng khụng tỡm được tiếng núi chung. ễng C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ các văn bản của Tòa án nhưng ụng chỉ đến 02 lần và vắng mặt tại cỏc buổi hũa giải sau và vắng mặt tại phiên tòa nên cũng không có cơ hội để Tòa án và Hội đồng xét xử hòa giải mâu thuẫn vợ chồng của ụng bà. Hội đồng xét xử xét thấy Bà Huệ, ụng C có cuộc sống chung không được hạnh phúc, mõu thuẫn vợ chồng kộo dài, ụng bà đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, điều đó thể hiện mâu thuẫn của ụng bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác ụng C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa nhưng ụng C đã cố tình không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, việc này thể hiện ụng C có ý thức chống đối, không có trách nhiệm đối với hạnh phúc gia đình cũng như hôn nhân của ụng bà. Tại phiên tòa, hội đồng xét xử phân tích, khuyên giải nhưng bà Hvẫn kiên quyết yêu C Tòa án giải quyết việc ly hôn của mình. Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn của vợ chồng bà Hvà ụng C đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng cuộc sống chung hạnh phúc yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ nhau không đạt được. Vì vậy, chấp nhận

yêu C xin ly hôn của bà Hlà phù hợp quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đỡnh.

- Về con chung: ễng C, bà Hcó 02 con chung là Nguyễn Trần Minh Á, sinh ngày 03/10/2001 và Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 25/9/2003. Cả hai cựng cú nguyện vọng được trực tiếp nuụi con chung sau ly hụn. Xột yờu C về nuụi con của bà Hvà ụng C: Hội đồng xột xử thấy bà Hvà ụng ụng C cựng cú nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung. Đây là nguyện vọng chính đáng thể hiện trỏch nhiệm và tỡnh cảm của bố mẹ đối với con chung. Xét thấy trờn thực tế cả ụng C và bà Hđều có đủ điều kiện nuôi dạy con chung; Hội đồng xét xử thấy hiện tại cần giao cho ụng C, bà Hmỗi người trực tiếp nuôi 01 con chung: Cụ thể, giao cho bà Htrực tiếp nuôi chỏu Nguyễn Trần Minh Á, sinh ngày 03/10/2001; giao cho ụng C trực tiếp nuôi chỏu Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 25/9/2003, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và nhà, đất ở chung: Bà Huệ, ụng C tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về ỏn phớ: Bà Hphải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự cú quyền kháng cáo theo quy định của phỏp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định

áp dụng: - Khoản 1 điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc Hội số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/2/2009.

Xử:

1- Chấp nhận yêu C xin ly hôn của bà Trần Thị Hđối với ụng Nguyễn Văn C. Bà Trần Thị Hđược ly hôn ụng Nguyễn Văn C.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Minh Á, sinh ngày 03/10/2001 cho bà Htrực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 25/9/2003 cho ụng C trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên cú quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản và nhà, đất ở chung: Bà Huệ, ụng C tự thỏa thuận nên không xét.

4- Về án phí: Bà Trần Thị Hphải chịu 200.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 200.000đồng tiền tạm ứng án phí bà Hđã nộp theo biên lai số AA/2014/07002 ngày 20/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, thành phố Hà Nội. án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Huệ, vắng mặt ụng C. Bà Hcó quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND thành phố Hà Nội;*

Thay mặt hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Quận T;

- Chi cục THADS Quận T;

-UBND xó Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

- Đương sự;

- Lưu HS.

Nguyễn Hải Yến